

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06/02/2026
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hồng Tuyết và bà Đỗ Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2025/HNGĐ-ST ngày 02/10/2025 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/01/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ H – sinh ngày 13/6/2000, số định danh cá nhân: 054300003062, nơi thường trú: thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc N – sinh ngày 20/4/1996, số định danh cá nhân: 054096003989, nơi thường trú: thôn D, xã X, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh N tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 15/10/2021 tại UBND xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên (nay là xã X, tỉnh Đắk Lắk), trong thời gian sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên kinh cãi, nhiều lần hai bên tự hòa giải với nhau nhưng không thành, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2024 đến nay. Nay không còn tình cảm, không thể quay lại sống chung, nên chị H xin được ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Trần Diệu L – sinh ngày 25/8/2021. Hiện con đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, nay ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai có tại hồ sơ vụ án, bị đơn trình bày:

Về hôn nhân: Anh N với chị H quen biết, tìm hiểu nhau rồi đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, chị H đã không còn sống chung với anh N hơn 01 năm nay, anh N có gọi chị H về nói chuyện nhưng không được. Nay chị H xin ly hôn thì anh N thống nhất ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Trần Diệu L – sinh ngày 25/8/2021. Hiện con đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn anh N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Vụ án đã được Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách tham gia tố tụng. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn với anh N. Về con chung: giao con chung cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị H có đơn xin ly hôn với anh N hiện cư trú tại xã X, tỉnh Đắk Lắk là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số: 85/2025/QH15).

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số: 85/2025/QH15), Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hôn nhân: Chị H và anh N tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 15/10/2021 tại UBND xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên (nay là xã X, tỉnh Đắk Lắk) là hôn nhân hợp pháp. Xét, trong thời gian sống chung chị H với anh N xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên kinh cãi, nhiều lần hai bên tự hòa giải với nhau nhưng không thành, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2024 đến nay. Nay không còn tình cảm, không thể quay lại sống chung, chị H xin ly hôn và anh N cũng thống nhất. Nên, Hội đồng xét xử thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa chị H với anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H với anh N.

[4] Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Trần Diệu L – sinh ngày 25/8/2021. Hiện nay con đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, nay ly hôn chị H và

anh N đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy, việc tiếp tục giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp thực tế, ổn định cuộc sống từ trước đến nay của con nhỏ. Nên, không chấp nhận yêu cầu của anh N. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số: 85/2025/QH15); Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ H.

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc N.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Trần Diệu L – sinh ngày 25/8/2021. Anh Nguyễn Ngọc N không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Ngọc N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001286 ngày 01/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk – Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- UBND xã Xuân Lộc, tỉnh Đắk Lắk
(ĐKKH số 48 ngày 15/10/2021 tại UBND xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, Phú Yên);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Triều

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hồng Tuyết

Đỗ Thị Hải

Phạm Việt Triều

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- UBND xã Xuân Lộc, tỉnh Đắk Lắk
(ĐKKH số 48 ngày 15/10/2021 tại UBND
xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, Phú Yên);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Triều